

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tứ, ông Dương Văn Nhạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 22/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo: **Trần Quốc M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/3/2000; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Hồng Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Tới và bà Nguyễn Thị Hằng; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/12/2020 đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Đình N; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trọng An; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn Đông Vĩnh, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2020, Công an huyện Can Lộc phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 38C-131.02 tại khu vực ngã tư xã Kim Song Trường. Trên xe có Trần Quốc M và Lê Đình N. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần của Trần Quốc M có 01 gói ni lông bên trong có chứa chất thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đá. Tại thời điểm bị bắt quả tang, M khai gói ni lông trong túi quần là ma túy

đá, do M mua của N với giá 500.000 đồng. N trình bày không liên quan đến số ma túy trong túi quần của M.

Sau đó, M thay đổi lời khai, trình bày việc mua ma túy tại khu vực tượng đài Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh từ một người đàn ông không quen biết. Sau khi về nhà thì M gọi điện nhờ anh N chở qua xã Kim Song Trường có việc riêng. Trần Quốc M giải thích cho việc thay đổi lời khai là khi bị bắt quả tang sợ hãi, lúng túng nên khai không đúng sự thật.

Bản kết luận giám định số 08/GĐMT-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (3,5x2)cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,4895gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc ban hành bản kết luận điều tra số 11/KLĐT, đề nghị truy tố Trần Quốc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Trần Quốc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-CL.

Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng và xử lý như sau: Trả lại cho Lê Đình N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, màu đen, màn hình đã bị vỡ, gắn thẻ sim 0986797028 và 0372476075 và 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 38C- 131.02 đã qua sử dụng. Không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc các vật chứng: 0,4650 gam ma túy Methamphetamine; 02 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim 0583.136.946.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bản thân sử dụng ma túy từ tháng 5/2020 và đều mua ma túy từ một người không quen biết. Lần mua ma túy vào ngày 20/12/2020, bị cáo cũng mua từ một người không quen biết nhưng do khi bị bắt quả tang quá hoảng loạn nên khai không đúng sự thật là mua từ Lê Đình N; bị cáo không biết N có nghiện ma túy hay không, bị cáo và N chưa lúc nào cùng nhau sử dụng ma túy. Bị cáo cũng trình bày bị cáo vừa học việc vừa làm công cho người bà con, thu nhập một tháng 4.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; Điều 38; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc M từ 15-18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng; Tịch thu tiêu hủy: 0,4650 gam ma túy Methamphetamine; Trả lại cho bị cáo một điện thoại Iphone 5S; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/12/2020, Trần Quốc M đã có hành vi tàng trữ 0,4895gam ma túy Methamphetamine trong túi quần nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cố tình xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Xét hành vi của anh Lê Đình N: Ngoài lời khai ban đầu của bị cáo cho rằng mua ma túy từ anh N thì không có căn cứ nào chứng minh anh N là người bán ma túy hay cùng tàng trữ ma túy với bị cáo. Như vậy, không có căn cứ khẳng định anh N liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Không có căn cứ khẳng định Lê Đình N liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại các tài sản hợp pháp cho anh N là phù hợp. Số vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; Điều 38; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc M: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20/12/2020.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,4650 gam Methamphetamine và 02 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm; Trả lại cho bị cáo một điện thoại Iphone 5S. Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/3/2021 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Can Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

